

Số: **140/2018/QĐST-HNGĐ**

Sơn Dương, ngày 26 tháng 4 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 142/2018/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 4 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn PH, xã PU, huyện SD, tỉnh TQ.

- Bị đơn: Anh Trương Vĩnh T, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn PH, xã PU, huyện SD, tỉnh TQ.

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 59, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị P và anh Trương VT.
2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Giao cháu Trương TT, sinh ngày 10/07/2008 cho chị Nguyễn Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Trương VT không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

Đối với cháu Trương Thị TM, sinh ngày 04/9/1999 do đã trưởng thành, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- *Về tài sản, đất đai chung, công nợ chung*: Các đương sự đã tự thỏa thuận phân chia tài sản và yêu cầu Tòa án ghi nhận trong quyết định, cụ thể:

+ Chị Nguyễn Thị P được quyền sử dụng 03 thửa đất gồm các thửa số 66, 67, 69 đều thuộc tờ bản đồ số 46 tại thôn PH, xã PU, huyện SD, tỉnh TQ.

+ Anh Trương VT được quyền sở hữu 01 bộ giàn khoan giếng và 01 xe mô tô (xe máy) Airblade.

- *Về án phí ly hôn sơ thẩm*: Chị Nguyễn Thị P phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005854, ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện SD, tỉnh TQ. Trả lại cho chị Nguyễn Thị P 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Anh Trương VT không phải nộp án phí.

Các đương sự không phải chịu án phí dân sự đối với phần giá trị tài sản được hưởng vì đã tự phân chia tài sản chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND huyện SD;
- THADS huyện SD;
- UBND xã PU;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Ma Thị Tuyết Mai

